

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 40-TC/TCT/CS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 1992

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn thi hành quyết định số 196/CT

ngày 5 tháng 6 năm 1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Ngày 5 tháng 6 năm 1992, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 196/CT về việc chuyển các tổ chức kinh tế đã đăng ký và đang hoạt động theo quyết định số 268/CT ngày 30 tháng 7 năm 1990 sang đăng ký và hoạt động theo loại doanh nghiệp mới phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THI HÀNH

Theo quy định tại Điều 1, 3 và 4 của Quyết định số 196/CT ngày 5 tháng 6 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng thì các tổ chức kinh tế sau đây phải đối chiếu với các quy định của Pháp luật hiện hành về các loại doanh nghiệp để đăng ký lại:

- Các tổ chức kinh tế đã thành lập và đang hoạt động theo quyết định số 268/CT ngày 30 tháng 7 năm 1990.
- Các tổ chức kinh tế thành lập theo Quyết định số 92/TC ngày 22 tháng 4 năm 1989 chưa đăng ký lại theo quyết định số 268/CT.
- Các tổ chức kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ hoặc thuộc bất kỳ cơ quan nào khác được thành lập trên cơ sở vận dụng các quyết định số 92/CT và Quyết định số 268/CT.

II. VIỆC SẮP XẾP CHUYỂN ĐỔI CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ

1. Điều 5, Quyết định số 268/CT ngày 30 tháng 7 năm 1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã quy định: "Cơ quan lãnh đạo các đoàn thể, hội quần chúng, thủ trưởng các cơ quan hành chính, các viện nghiên cứu khoa học, các trường học chịu trách nhiệm trước Nhà nước về tổ chức và hoạt động của các tổ chức kinh tế mà mình đề nghị thành lập". Như vậy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị bao gồm các cơ quan Nhà nước, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức Hội, Hiệp hội quần chúng có tổ chức kinh tế đã được thành lập và đang hoạt động trong thời gian qua theo Quyết định số 268/CT, Quyết định số 92/CT hoặc vận dụng theo hai quyết định này, nay có trách nhiệm phải sắp xếp lại tổ chức kinh tế của mình theo đúng tinh thần quyết định số 196/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Để giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm việc này, cần lập Hội đồng sắp xếp lại tổ chức kinh tế gồm các thành viên sau đây:

- Cấp phó giúp việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị.
- Người phụ trách tổ chức kinh tế thuộc cơ quan, đơn vị.
- Trưởng phòng tổ chức cán bộ, cơ quan, đơn vị.
- Phụ trách kế toán của tổ chức kinh tế thuộc cơ quan, đơn vị.
- Đại diện Đảng uỷ, công đoàn, thanh niên cơ quan, đơn vị.

2. Hội đồng sắp xếp lại tổ chức kinh tế có trách nhiệm:

a) Khoá sổ kế toán, kiểm kê đánh giá lại tài sản, tiền vốn và xác định nguồn vốn hình thành vốn của tổ chức kinh tế.

Đối tượng kiểm kê là:

- Tài sản cố định.
- Tài sản lưu động, bao gồm:
 - + Các loại nguyên, nhiên, vật liệu, phụ tùng thay thế, công cụ lao động thuộc tài sản lưu động, hàng hoá...
 - + Những vật tư hàng hoá đang trên đường vận chuyển, đang nằm tại kho, bãi; vật tư hàng hoá đã gửi đi hoặc nhờ giữ hộ, bán hộ; hoặc đưa gia công, chế tạo; vật tư hàng hoá đưa liên doanh và liên kết...
 - + Sản phẩm dở dang trong quá trình sản xuất, chế tạo, bán thành phẩm và thành phẩm...

- Các loại vốn và quỹ bằng tiền thể hiện trên sổ sách chính thức và không chính thức: tiền gửi ngân hàng (bao gồm cả ngoại tệ), các khoản tiền mặt tồn quỹ, các khoản tiền đang chuyển, các loại chứng khoán, tín phiếu, kỳ phiếu...

Phương pháp kiểm kê:

- Trước khi kiểm kê phải khoá sổ kế toán, xác định số lượng, giá trị tài sản, số tiền vốn và quỹ phải có theo sổ sách kế toán tại thời điểm kiểm kê.

- Việc kiểm kê các quỹ tiền mặt phải phân loại và xác định tổng số cũng như từng loại tiền có trong quỹ (kể cả ngoại tệ). Kiểm kê các loại chứng khoán, kỳ phiếu, tín phiếu... cũng phải chặt chẽ như kiểm kê tiền mặt.

- Các khoản tiền gửi tại ngân hàng phải được đối chiếu trực tiếp và có xác nhận của ngân hàng.

- Đối với vật tư hàng hoá phải tiến hành kiểm kê từng thứ, từng loại bằng phương pháp cân, đo, đong, đếm trực tiếp. Lập biên bản kiểm kê xác định rõ số lượng, giá trị vật tư hàng hoá thực có và số thừa, thiếu so với số lượng trên sổ sách kế toán.

Căn cứ vào sổ sách kế toán và chứng từ kế toán phân loại tài sản, tiền vốn theo nguồn hình thành như sau:

- Những tài sản thuộc vốn Ngân sách Nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc là của Ngân sách Nhà nước;

- Những tài sản và tiền vốn thuộc vốn tự bổ sung của tổ chức kinh tế;

- Những tài sản và vốn vay của ngân hàng;

- Những tài sản và vốn vay của cá nhân và các tổ chức kinh tế khác;

- Các khoản vốn chiếm dụng, bị chiếm dụng, các khoản nợ ngân sách... (có đối chiếu và xác nhận của chủ nợ và người nợ).

Mọi trường hợp thừa, thiếu vật tư, hàng hoá, vốn, quỹ bằng tiền; các khoản quỹ, vốn để ngoài sổ sách; các trường hợp giấu diếm, phân tán tài sản, vật tư, tiền vốn trong quá trình kiểm kê phải được xử lý theo chế độ hiện hành và phải được quy rõ trách nhiệm cho cá nhân hoặc tập thể.

b) Xác định và phân loại lao động trong tổ chức kinh tế: lao động trong biên chế của cơ quan, đơn vị chuyển sang tổ chức kinh tế, lao động tuyển dụng sau khi thành lập tổ chức kinh tế, lao

động làm hợp đồng trong tổ chức kinh tế, thời gian làm việc, tiền lương và trình độ của từng loại lao động.

c) Xây dựng phương án chuyển đổi thành những doanh nghiệp thích hợp hoặc giải thể trên cơ sở kiểm tra xem xét về mục đích yêu cầu, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả sản xuất kinh doanh của tổ chức kinh tế, đối chiếu với quy định về thành lập hoặc giải thể các loại doanh nghiệp hiện hành; đề xuất các biện pháp xử lý về vật tư, tài sản, tiền vốn, lao động khi chuyển sang doanh nghiệp mới hoặc giải thể. Hoàn tất các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập lại hoặc giải thể doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

3. Các tổ chức kinh tế được sắp xếp và tổ chức lại theo một trong các doanh nghiệp sau đây:

a) Những tổ chức kinh tế do Nhà nước thành lập, cấp vốn hoạt động, có đủ điều kiện quy định tại điểm 4 Thông tư Liên Bộ Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - Bộ Tài chính số 01-TT/LB ngày 13 tháng 2 năm 1992 hướng dẫn thi hành Quy chế về thành lập và giải thể xí nghiệp Nhà nước (ban hành kèm theo Nghị định số 388/HĐBT ngày 20 tháng 11 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng) thì hoàn tất thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền xem xét và ra quyết định thành lập.

Các điều kiện đó gồm:

- Toàn bộ vốn do Ngân sách Nhà nước cấp hoặc thuộc nguồn NSNN.
- Đơn xin thành lập doanh nghiệp của cơ quan, đơn vị (theo mẫu phụ lục số 2 Thông tư Liên Bộ).
- Luận chứng thành lập doanh nghiệp Nhà nước (theo mẫu phụ lục số 3 Thông tư Liên Bộ).
- Ý kiến đồng ý của Bộ ngành quản lý kinh tế kỹ thuật về quy hoạch phát triển và trình độ công nghệ.
- Ý kiến đồng ý của Chủ tịch tỉnh, thành phố nơi tổ chức kinh tế đăng về đảm bảo điều kiện môi trường, cơ sở hạ tầng, mặt bằng sản xuất kinh doanh, trụ sở làm việc (đối với doanh nghiệp Nhà nước thuộc Trung ương quản lý).
- Chứng nhận của Bộ Tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước thuộc Trung ương, của Sở Tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước thuộc địa phương về nguồn và mức vốn pháp định do ngân sách cấp hoặc thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước. Mức vốn pháp định tối thiểu phải có để thành lập doanh nghiệp Nhà nước không thấp hơn vốn pháp định của các Công ty trách

nhiệm hữu hạn cùng ngành nghề được quy định trong Nghị định số 222/HĐBT ngày 23 tháng 7 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng.

Trình tự và thủ tục xem xét, ra quyết định thành lập và đăng ký lại kinh doanh theo đúng quy định trong các Nghị định số 388/HĐBT, 156/HĐBT và các văn bản kèm theo.

Sau khi doanh nghiệp Nhà nước được thành lập, cơ quan làm đơn đề nghị thành lập là cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên trực tiếp của doanh nghiệp.

b) Những tổ chức kinh tế có đủ điều kiện chuyển sang công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần theo Luật công ty ngày 21 tháng 12 năm 1990 và Nghị định số 222/HĐBT ngày 23 tháng 7 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng thì hoàn tất các thủ tục, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét và ra quyết định thành lập. Các điều kiện đó cụ thể như sau:

- Các loại vốn thuộc nhiều hình thức sở hữu khác nhau.
- Đối với phần vốn thuộc các thành phần kinh tế khác tham gia, những người sáng lập không phải là công chức đang làm việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, không phải là những người giữ chức vụ trong bộ máy chính quyền các cấp theo chế độ bầu cử, không phải là cán bộ quản lý các liên hiệp xí nghiệp và xí nghiệp quốc doanh, không phải là sĩ quan tại ngũ thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam. Nếu có các nguồn vốn do ngân sách cấp hoặc thuộc nguồn Ngân sách Nhà nước, vốn do tập thể cơ quan, đơn vị tham gia thì người sáng lập doanh nghiệp do cơ quan, đơn vị cử làm đại diện.
- Có mục tiêu ngành nghề kinh doanh rõ ràng, có phương án kinh doanh ban đầu, có trụ sở giao dịch.
- Có điều lệ phù hợp với quy mô và ngành nghề kinh doanh. Vốn điều lệ không thấp hơn vốn pháp định do Hội đồng Bộ trưởng quy định đối với từng ngành nghề ban hành kèm theo Nghị định số 222/HĐBT ngày 23 tháng 7 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng.
- Người quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh phải có trình độ chuyên môn tương ứng mà pháp luật đòi hỏi đối với một số ngành nghề.
- Một số điều kiện khác quy định tại Luật công ty và Nghị định số 222/HĐBT ngày 23 tháng 7 năm 1991.

c) Những tổ chức có đủ điều kiện chuyển sang doanh nghiệp tư nhân theo Luật doanh nghiệp tư nhân ngày 21 tháng 12 năm 1990 và Nghị định số 221/HĐBT ngày 23 tháng 7 năm 1991